TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 09 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hải Huyền;
2. Ông Nguyễn Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2017/TLST -HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc C, sinh năm 1979; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số A, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12. Con ông Trần Lương T, sinh năm 1940; Con bà Trần Nghiệp A, sinh năm 1942. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 24/2013/HSST ngày 25/02/2013, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội " Cướp tài sản", ra trại ngày 30/4/2015; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Cháu Đỗ Nguyên B, sinh ngày 03/3/2013.

Trú quán: Số nhà X, đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991

Trú quán: Số nhà X, đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Chị Ngọc Thanh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1983

Trú quán: Số Z, đường T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/7/2017, Trần Quốc C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-Lead, màu đỏ- đen biển kiểm soát 98N4- 9598 đi trên đường M, phường T, thành phố B, C mặc quần bò màu xanh, mặc áo phông cộc tay sáng màu bên trong và khoác ngoài áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu trắng xám. Khi đi qua cửa nhà anh Đỗ Văn T, C nhìn vào trong phòng tầng 1 (là phòng dùng kinh doanh dịch vụ Spa) thì thấy chỉ có cháu Đỗ Nguyên B là con trai anh T đang ngồi chơi ở bàn quầy lễ tân, trên tay cháu B cầm một chiếc máy tính bảng. Thấy vậy, C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. C đi qua nhà anh T một đoạn rồi vòng lại tiếp tục quan sát thì vẫn thấy trong nhà chỉ có cháu B, ngoài ra không có người nào khác. C đỗ xe cách cửa nhà khoảng 2-3 m và đi bộ vào trong nhà. C đi đến chỗ cháu B và dùng tay phải giật được chiếc máy tính bảng trên tay cháu B rồi chạy xe nổ máy bỏ chạy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Vũ Văn T và bán chiếc máy tính bảng cho anh T được số tiền 400.000đồng. Khi bán chiếc máy tính bảng C không nói cho anh T biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Số tiền 400.000đồng, C đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N4-9598 mượn của bạn ngoài xã hội là chị Ngọc Thanh H, C đã trả lại chị H.

Ngày 18/7/2017, anh Đỗ Văn T đã trình báo Công an thành phố B và giao nộp 01 hóa đơn mua máy tính bảng Ipad mini có số sêri F9FQX7HAFLMK. Cùng ngày 18/7/2017, Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường kết quả như sau:

- Hiện trường xảy ra vụ án là tại quầy lễ tân của Trung tâm Spa Angel có địa chỉ tại số nhà X, đường M, phường T, thành phố B. Phía Đông tiếp giáp đường ngõ

của đường M, phía Nam tiếp giáp đường Nguyên Hồng, phía Bắc tiếp giáp đường M, phía Tây tiếp giáp số nhà 314 M.

- Nhà số 316 đường M là nhà 4 tầng. Tại tầng 1 tính từ cửa chính vào trong kê một bộ bàn ghế salông, tiếp theo là 01 bàn quầy lễ tân, ngăn cách sau là bức tường với cầu thang và phòng Spa. Kích thước cửa ra vào là (3x3,25)m, kích thước bàn quầy nơi cháu B ngồi là (1,2 x 0,6 x 1,2)m; đo từ cửa ra vào đến vị trí cháu B ngồi là 5m.

Cùng ngày 18/7/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu camera quan sát tại số nhà 316 đường M có đoạn ghi lại hình ảnh Trần Quốc C cướp giật chiếc máy tính bảng.

Ngày 23/10/2017, Trần Quốc C đến Công an thành phố B đầu thú và giao nộp 01 chiếc áo sơ mi nam giới dài tay kẻ sọc màu trắng- xám đã qua sử dụng, phía sau cổ áo có chữ " ClassZ"; 01 chiếc áo phông nam giới cộc tay sáng mầu đã qua sử dụng, cổ áo có chữ " RUIDYA"; 01 chiếc quần dài nam giới, loại quần bò mầu xanh đã qua sử dụng, cạp quần có chữ "DOLCE-GABANA. Made in YTALY".

Ngày 23/10/2017, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Vũ Văn T 01 chiếc ipad mini 2, số xêri F9FQX7HAFLMK đã qua sử dụng. Cùng ngày 23/10/2017, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của chị Ngọc Thanh H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biểm kiểm soát 98N4- 9558 và 01 đăng ký xe 98N4- 9558 mang tên Ngọc Thanh H.

Ngày 31/10/2017, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả, Trần Quốc C đã thực hiện lại hành vi cướp giật tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐG ngày 31/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc Ipad mini2, nhãn hiệu Apple, màu ghi, đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000đồng.

Ngày 17/11/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại anh T chiếc máy tính bảng ipad mini2 nêu trên. Đến nay, anh T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 15/KSĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện hợp pháp cho bị hại là anh Đỗ Văn T, chị Nguyễn Thị T trình bày tại Cơ quan điều tra như sau: Ngày 18/7/2017 con trai anh chị là cháu Đỗ Nguyên B, sinh năm 2013 có ngồi tại bàn quầy phòng khách của gia đình chơi điện tử bằng Ipad. Sau đó cháu kêu gào bị giật Ipad, chiếc Ipad là của anh chị mua khoảng năm 2016. Chiếc Ipad đã được trả lại cho gia đình, gia đình không bị thiệt hại gì, cháu B không bị thương tích hay tổn thương gì. Nay gia đình không yêu cầu bồi thường về dân sự, đề nghị xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Ngọc Thanh H có mặt tại phiên tòa và trình bày như sau: Chị không biết C mượn chiếc xe mô tô Honda- Lead của để sử dụng vào việc phạm tội. Nay Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị, chị không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn T trình bày tại Cơ quan điều tra như sau: Ngày 18/7/2017 anh có mua chiếc Ipad mini2 của một người thanh niên không quen biết với giá 400.000đồng, khi người thanh niên bán chiếc Ipad thì không nói gì về nguồn gốc của chiếc máy này. Sau khi nghe Cơ quan điều tra thông báo là tài sản trong vụ cướp giật tài sản anh đã tự nguyện giao nộp để phục vụ việc điều tra. Nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc C từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/10/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số quần áo vật chứng đã thu giữ của bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiển sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiển sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 18/7/2017 tại số nhà 316 đường M, phường T, thành phố B, Trần Quốc C đã có hành vi cướp giật 01 chiếc máy tính bảng ipad mini 2, nhãn hiệu Apple, màu ghi có giá trị 5.000.000đồng của cháu Đỗ Nguyên B sinh ngày 03/3/2013 là con trai anh Đỗ Văn T sinh năm 1985 ở số nhà 316 đường M, phường T, thành phố B. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, công khai chiếm đoạt tài sản đang do một cháu nhỏ đang quản lý rồi nhanh chóng tẩu thoát, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại bản án số 24/2013/HSST ngày 25/02/2013, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Bị cáo đã bị xét xử về hành vi cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình, mẹ đẻ bị cáo là bà Trần Nghiệp Anh được tặng thưởng

hân chương kháng chiến hạng ba của Chủ tịch nước. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội đối với trẻ em nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1Điều 48 Bộ luật hình sự.

[7]. Thời điểm truy tố bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực thi hành nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản tại Bộ luật hình sự năm 1999. Tại thời điểm xét xử mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành, nhưng các quy định về tội danh, về hình phạt của tội "Cướp giật tài sản" của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 không có gì thay đổi so với Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 xét xử bị cáo.

[8]. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại anh T chiếc máy tính bảng ipad mini2 nêu trên. Đến nay anh T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với anh Vũ Văn T là người đã mua chiếc máy tính bảng do C đem bán nhưng anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh T không vi phạm pháp luật. Đến nay anh T không yêu cầu bị cáo Trần Quốc C bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[10]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc áo sơ mi nam giới, dài tay kẻ sọc màu trắng- xám đã qua sử dụng, phía sau cổ áo có chữ " ClassZ"; 01 (một) chiếc áo phông nam giới cộc tay sáng màu đã qua sử dụng, cổ áo có chữ " RUIDIYA"; 01 (một) chiếc quần dài nam giới, loại quần bò mầu xanh đã qua sử dụng, cạp quần có chữ " DOLCE- GABANA. Made in YTALY" là quần áo của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[11]. Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N4-9598, quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe máy này là C mượn của chị Ngọc Thanh H để đi lại, chị H không biết C sử dụng xe của mình làm phương tiện phạm tội. Ngày 17/11/2017, Cơ quan điều tra trả chiếc xe 98N4-9598 và giấy đăng ký xe cho chị H. Chị H không có yêu cầu đề nghị gì.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc C phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/10/2017.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) chiếc áo sơ mi nam giới, dài tay kẻ sọc màu trắng-xám đã qua sử dụng, phía sau cổ áo có chữ " ClassZ"; 01 (một) chiếc áo phông nam giới cộc tay sáng màu đã qua sử dụng, cổ áo có chữ " RUIDIYA"; 01 (một) chiếc quần dài nam giới, loại quần bò mầu xanh đã qua sử dụng, cạp quần có chữ "DOLCE- GABANA. Made in YTALY"

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;

Trần Thị Hà

- CQ THADS TPBG;
- Luru HS, VP.